UBND TỈNH AN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1392/TB-STC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 10 năm 2016

THÔNG BÁO
V/v giá mặt hàng phân bón của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 20/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm quyền thông báo danh sách thực hiện đăng ký giá, kê khai giá; tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá và văn bản kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 21/10/2016, Sở Tài chính tiếp nhận Hồ sơ kê khai lại giá mặt hàng phân bón của 02 tổ chức, cá nhân; gồm: DNTN Mười Ty, DNTN Tư Long.

Sở Tài chính thông báo mức giá phân bón của 02 tổ chức, cá nhân kê khai giá tại Sở Tài chính.

(Theo phụ lục đính kèm)

Sở Tài chính thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Chi cục Quản lý thị trường;
- Báo AG, Đài PTTH An Giang;
- Ban Giám đốc, Thanh tra Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VP, P.GCS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Lê Cẩm Bình

BẢNG GIÁ BÁN LẺ MẶT HÀNG PHÂN BÓN

CỦA DNTN MƯỜI TY (số 733 Ấp Thị, xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang)

(Kèm theo Thông báo số 1392/TB-STC ngày 27/10/2016 của Sở Tài chính)

Số TT	Tên sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (không bao gồm thuế VAT)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Phân Urea Ninh Bình	theo TCSX	đồng/kg	5.950
2	Phân Urea TQ	theo TCSX	đồng/kg	5.600
3	Phân Urea Cà Mau	theo TCSX	đồng/kg	5.900
4	Phân DAP TQ	theo TCSX	đồng/kg	8.800
5	Phân DAP Nga	theo TCSX	đồng/kg	12.600
6	Phân Kali Miểng	theo TCSX	đồng/kg	7.050
7	Phân NPK 16.16.8.13S HIEND	theo TCSX	đồng/kg	8.950
8	Phân NPK Vedagro	theo TCSX	đồng/kg	4.450
9	Phân JVF 16.16.8.13S V+N	theo TCSX	đồng/kg	9.250
10	Phân NPK KO	theo TCSX	đồng/kg	8.600
11	Phân NPK 20.20.15 Trái táo	theo TCSX	đồng/kg	9.100
12	Phân NPK 20.20.15 TE	theo TCSX	đồng/kg	10.200
13	Phân Kali Canada	theo TCSX	đồng/kg	7.500
14	Phân Lân (Bột)	theo TCSX	đồng/kg	2.600
15	Phân Lân (Hạt)	theo TCSX	đồng/kg	2.600
16	Phân DAP Korea	theo TCSX	đồng/kg	14.300

BẢNG GIÁ BÁN LẺ MẶT HÀNG PHÂN BÓN

CỦA DNTN TƯ LONG (Ấp Bình Hưng I, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh AG)

(Kèm theo Thông báo số 1392/TB-STC ngày 27/10/2016 của Sở Tài chính)

Số TT	Tên sản phẩm	Quy cách	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (không bao gồm thuế VAT)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
01	Phân Urea Cà Mau	Bao 50 kg	đồng/kg	5.780
02	Phân Urea Phú Mỹ	Bao 50 kg	đồng/kg	6.000
03	Phân Urea Trung Quốc	Bao 50 kg	đồng/kg	5.500
04	Phân NPK Việt Nhật	Bao 50 kg	đồng/kg	8.600
05	Phân NPK Phú Mỹ	Bao 50 kg	đồng/kg	9.810
06	Phân 20.20.15 Con Cò	Bao 50 kg	đồng/kg	12.710
07	Phân 20.20.15 TE Bình Điền	Bao 50 kg	đồng/kg	12.015
08	Phân DAP Trung Quốc	Bao 50 kg	đồng/kg	8.590
09	Phân DAP Úc	Bao 50 kg	đồng/kg	11.800
10	Phân DAP Nga	Bao 50 kg	đồng/kg	12.690
11	Phân Kali CaNaĐa	Bao 50 kg	đồng/kg	7.100
12	Phân Kali Miễng Phú Mỹ	Bao 50 kg	đồng/kg	7.350
13	Phân Urea Indonesia	Bao 50 kg	đồng/kg	5.890
14	Phân DAP Phú Mỹ	Bao 50 kg	đồng/kg	11.200
15	Phân DAP 18-46 Xanh	Bao 50 kg	đồng/kg	9.180
16	Phân DAP Korea	Bao 50 kg	đồng/kg	13.580
17	Phân Lân Ninh Bình	Bao 50 kg	đồng/kg	2.950
18	Phân Super Lân	Bao 50 kg	đồng/kg	2.790
19	Phân Lân 16% Bột	Bao 50 kg	đồng/kg	2.660